TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 435/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 03 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 270/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh Nh, sinh năm 1993, nơi cư trú: Đường P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Lê Viết T; sinh năm 1985, nơi cư trú: Đường H, phường B thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh Nh và anh Lê Viết T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Lê Viết Gia B, sinh ngày 20/6/2012 và Lê Gia Bảo N, sinh ngày 12/4/2014.

Giao cháu Lê Viết Gia B, sinh ngày 20/6/2012 và cháu Lê Gia Bảo N, ngày 12/4/2014 cho anh Lê Viết T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị Thanh Nh cấp dưỡng nuôi 02 con với số tiền 3.000.000 đồng/01tháng (mỗi cháu 1.500.000 đồng/01tháng) kể tháng 07/2023 cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được phép cản trở.

Cha, mẹ người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành số tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nh và anh T đều công nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:

- Án phí ly hôn: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí là 300.000 đồng x 50% = 150.000đồng (mỗi người chịu 75.000 đồng) chị Nh tự nguyện chịu toàn bộ.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thanh Nh phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Tổng số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm mà chị Trần Thị Thanh Nh phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005785 ngày 07/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, chị Nh không phải nộp thêm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- UBND phường Thủy Biều (ĐKKH số 68 ngày 26/7/2011);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Nhân Đức